

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 28/10/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt); bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã G, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày như sau:

Vào ngày 15/9/2018 do vợ chồng bà Th, ông T có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y vay số tiền 135.000.000 đồng, khi vay có lập giấy vay tiền, bà Y là người viết, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 0,3%, thời gian trả nợ là 02 năm. Từ khi vay đến nay ông Tr, bà Y đã trả được cho vợ chồng bà Th tổng số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, cụ thể: vào ngày 17/4/2019 trả 25.000.000 đồng; ngày 21/12/2021 bà H (chị dâu bà Y) đứng ra trả thay cho ông Tr, bà Y 5.000.000 đồng. Ông Tr, bà Y còn nợ lại vợ chồng bà Th số tiền 105.000.000 đồng. Từ đó đến nay vợ chồng ông Tr, bà Y chưa trả được cho vợ chồng bà Th thêm số tiền nào.

Nay bà Th, ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ông Tr, bà Y có nghĩa vụ trả cho bà Th, ông T số tiền vay gốc là 105.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Y:

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, ông Tr, bà Y đều vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Xét thấy, đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn T thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y trú tại thôn L, xã G, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn ông Trần Văn T có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố

tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Trường, ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về số tiền nợ gốc:

Ông T, bà Th yêu cầu bà ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y trả số tiền vay gốc 135.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/9/2018, thời hạn trả nợ là 02 năm. Từ khi vay đến ngày 31/12/2021 ông Tr, bà Y đã trả được cho ông T bà Th 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 105.000.000 đồng. Nay đã quá hạn trả nợ mà ông Tr, bà Y không trả nên ông T, bà Th khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà Y phải trả số tiền vay 105.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th buộc ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 105.000.000 đồng là có căn cứ, bởi vì: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 15/9/2018 thì xác định ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y có vay của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th số tiền 135.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y vi phạm thời hạn trả nợ nên yêu cầu của ông T, bà Th được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th.

Buộc ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th số tiền vay gốc 105.000.000 (*Một trăm linh năm triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Tr, bà Phạm Thị Y phải nộp 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trả lại cho ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí 2.625.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006248 ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Án xử sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn ông Trần Văn T

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 28/10/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào— Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: Ông Dương Mỹ Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST – DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết

định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Tường, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt); bà Nguyễn Thị Thim, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đăk Côn, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Triển, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Yên, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thim trình bày như sau:

Vào ngày 15/9/2018 do vợ chồng bà Thim, ông Tường có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Triển, bà Phạm Thị Yên vay số tiền 135.000.000 đồng, khi vay có lập giấy vay tiền, bà Yên là người viết, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 0,3%, thời gian trả nợ là 02 năm. Từ khi vay đến nay ông Triển, bà Yên đã trả được cho vợ chồng bà Thim tổng số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, cụ thể: vào ngày 17/4/2019 trả 25.000.000 đồng; ngày 21/12/2021 bà Hạnh (chị dâu bà Yên) đứng ra trả thay cho ông Triển, bà Yên 5.000.000 đồng. Ông Triển, bà Yên còn nợ lại vợ chồng bà Thim số tiền 105.000.000 đồng. Từ đó đến nay vợ chồng ông Triển, bà Yên chưa trả được cho vợ chồng bà Thim thêm số tiền nào.

Nay bà Thim, ông Tường làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ông Triển, bà Yên có nghĩa vụ trả cho bà Thim, ông Tường số tiền vay gốc là 105.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn Triển, bà Nguyễn Thị Yên:

Trong quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, ông Triển, bà Yên đều vắng mặt và không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Xét thấy, đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thim, ông Nguyễn Văn Trường thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên trú tại thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Nguyên đơn ông Trần Văn Trường có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Trường, ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về số tiền nợ gốc:

Ông Trường, bà Thim yêu cầu bà ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên trả số tiền vay gốc 135.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 15/9/2018, thời hạn trả nợ là 02 năm. Từ khi vay đến ngày 31/12/2021 ông Triễn, bà Yên đã trả được cho ông Trường, bà Thim 30.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 105.000.000 đồng. Nay đã quá hạn trả nợ mà ông Triễn, bà Yên không trả nên ông Trường, bà Thim khởi kiện yêu cầu ông Triễn, bà Yên phải trả số tiền vay 105.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Trường, bà Nguyễn Thị Thim buộc ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 105.000.000 đồng là có căn cứ, bởi vì: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 15/9/2018 thì xác định ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên có vay của ông Trần Văn Trường, bà Nguyễn Thị Thim số tiền 135.000.000 đồng. Do ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên vi phạm thời hạn trả nợ nên yêu cầu của ông Trường, bà Thim được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Triễn, bà Phạm Thị Yên phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Trường, bà Nguyễn Thị Thim.

Buộc ông Nguyễn Văn Triển, bà Phạm Thị Yên phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn Trường, bà Nguyễn Thị Thim số tiền vay gốc 105.000.000 (*Một trăm linh năm triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Triển, bà Phạm Thị Yên phải nộp 5.250.000 đồng (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*)

Trả lại cho ông Trần Văn Trường, bà Nguyễn Thị Thim số tiền tạm ứng án phí 2.625.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006248 ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Án xử sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thim có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn ông Trần Văn Trường, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ TUYẾT